

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: /2020/DS-ST
Ngày: 24-11-2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Việt Chiến;

2/ Bà Trần Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Triệu Tin - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 128/2020/TLST- DS ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-DS ngày 14/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/QĐST-DS ngày 04/11/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Q, sinh năm 1987 (có mặt)

HKTT: Khối phố N, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam;

Chỗ ở: Khối phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Dương Minh H, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối phố N, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/8/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Q trình bày:

Ngày 25/9/2019, bà Lê Thị Q và ông Dương Minh H có ký hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng Q. Theo hợp đồng, ông H có vay của bà Q số tiền

100.000.000đ (một trăm triệu đồng), với lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng công chứng. Bà Q đã giao tiền cho ông Dương Minh H xong. Quá thời hạn vay, bà Q đã yêu cầu ông H trả số tiền vay nhưng ông H vẫn chưa trả.

Do vậy, bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Dương Minh H phải trả cho bà Q số tiền nợ gốc 100.000.000đ và không yêu cầu trả lãi vay.

Đối với bị đơn ông Dương Minh H, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhiều lần triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H, nhưng ông H không đến Tòa án để làm việc, không tham gia các phiên họp, phiên tòa do Tòa án tiến hành; không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ vay là 100.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Dương Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của BLTTDS năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Theo lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: Ngày 25/9/2019 ông Dương Minh H có vay của bà Lê Thị Q số tiền 100.000.000đ, với lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay 06 tháng. Việc vay tiền được thể hiện tại Hợp đồng vay tiền được Văn phòng Công chứng Q công chứng ngày 25/9/2019.

Tại Biên bản xác minh ngày 20/11/2020, Văn phòng Công chứng Q cũng đã xác định ngày 25/9/2019 ông Dương Minh H và bà Lê Thị Q đã lập hợp đồng vay tiền như trên. Khi công chứng các bên hoàn toàn tự nguyện và có đủ năng lực hành vi dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng ông Dương Minh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp chứng cứ chứng minh về việc thực hiện nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Q, buộc ông Dương Minh H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Q số tiền nợ vay là 100.000.000đ.

Về lãi tiền vay: Bà Q cho rằng ông H chưa thanh toán tiền lãi vay cho bà theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay tiền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Q không yêu cầu ông H thanh toán tiền lãi vay, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Dương Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Q về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Dương Minh H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Q số tiền vay gốc còn nợ là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Lê Thị Q có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Dương Minh H không thanh toán khoản tiền trên thì phải chịu lãi chậm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Án phí: Ông Dương Minh H phải chịu là 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền án phí DSST sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Lê Thị Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0000760, ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24-11-2020); bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND T;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Sinh